TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Linh Quang tự công đức bi ký

ISSN: 2734-9195 16:00 21/11/2026

Các hạng mục gồm tiền đường, thượng điện, gác chuông, nhà tổ, hai dãy hành lang bên trái và bên phải tổng cộng hơn bốn mươi gian; bốn mặt xây tường gạch, bên trên lợp ngói. Ngoài ra còn đúc thêm hai pho tượng đồng và một quả chuông đồng lớn.

- **Vị trí**: Bia hiện đặt ở vườn tháp, bia chùa Linh Quang - Trà Lũ, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định (nay thuộc xã Xuân Hưng, tỉnh Ninh Bình).

- **Niên đại**: Bia được khắc dựng tháng 3 năm 1867.

- **Quy mô**: Hơn 300 chữ Hán.

- **Nội dung chủ yếu**: Bia ghi công đức chủ trì việc xây dựng chùa Linh Quang – Trà Lũ từ nền am cũ trong suốt 18 năm của nhà sư Vô Vi và Đạo sĩ Khoan Bình (ông nội và thân phụ của Thiền sư Hư Tâm Khất Sĩ - Thích Phổ Liên). Qua tấm bia này cũng thấy rõ được sự khai sáng, truyền thừa của các vị Tổ sư đời đầu của Sơn môn Linh Quang – Trà Lũ. (1)

- **Người soạn văn bia, khắc chữ**: Thiền sư Hư Tâm Khất sĩ tự Phổ Liên, tự Thông Hinh. Ngài là cháu nội của Thiền sư Đào Canh - hiệu Vô Vi, là con trai của Thiền sư (Đạo sĩ) Đào Phú - Khoan Bình. (2)



Ảnh tác giả cung cấp

- Chữ Hán:

□□□□□□

□□□□□□□□□□□□□□

佛後者哉眷惟春長府膠水縣茶縷社中村靈光寺住持舊黎朝僧籙司僧正字無為道

人字寬平協與本村色目太老共謀度而諮諏管茸寺宇因其舊而新之前堂上殿鍾閣

祖堂左右行廊四十間零四圍磚墻上覆以瓦又鑄銅像二座銅鍾一顆已黎朝乙巳年起工至

皇朝嘉隆二年癸亥歲工竣梵宮壯麗日臨自在之天宝相輝煌月朗真如之地菩提樹下

舊水泱泱檀越林間今葩灼灼千年之基址不改舊觀一簇之樓臺增光前古清風佳致

其亦依然一太極樂也歟玆本村念其功德刻石碑之又造傳像置祖堂于以表功德之

如在耳是以記

僧公尸解於戊寅年六月二十四日壽八十有五

道公尸解於庚辰年九月初六日壽四十有二

所有香齋田土列碑後面

皇朝嗣德二拾年季春月上澣日

本寺嗣孫虛心乞士字普蓮心地字通馨奉寫

Phiên âm:

Linh Quang tự công đức bi ký

Phu, hữu công đức giả tất hữu báo, kiểu hãnh giả an đắc hưng, Ư Phật hậu giả tai. Quyến duy, Xuân Trường phủ, Giao Thủy huyện, Trà Lũ xã, Trung thôn, Linh Quang tự trụ trì, cựu Lê triều tăng lục ti tăng chính tự Vô Vi, đạo nhân tự Khoan Bình, hiệp dữ bản thôn sắc mục, thái lão cộng mưu độ nhi ti tưu, quản nhung tự vũ, nhân kì cựu nhi tân chi, tiền đường, thượng điện, chung các, tổ đường, tả hữu hành lang tứ thập gian linh, tứ vi chuyên tường, thượng phúc dĩ ngoã, hựu chú đồng tượng nhị toà, đồng chung nhất khỏa, dĩ Lê triều Ất Tị niên (1785) khởi công, chí Hoàng triều Gia Long nhị niên, Quý Hợi tuế (1803) công thuân.

Phạm cung tráng lệ, Nhật lâm tự tại chi thiên,

Bảo tướng huy hoàng, Nguyệt lãng chân như chi địa,

Bồ đề thụ hạ, cựu thủy ương ương,

Đàn việt lâm gian, kim ba chước chước,

Thiên niên chi cơ chỉ, bất cải cựu quan,

Linh Quang tự công đức bi ký
https://phathoc.vn/linh-quang-tu-cong-duc-bi-ky.html

Nhất thốc chi lâu đài, tăng quang tiền cổ.

Thanh phong giai trí, kì diệc y nhiên,

Nhất thái cực lạc dã.

Dư tư bản thôn niệm kì công đức, khắc thạch bi chi,

Hựu tạo truyền tượng trí tổ đường, vu dĩ biểu công đức chi như tại nhĩ,

Thị dĩ kí.

Tăng công thi giải ư Mậu Dần niên lục nguyệt nhị thập tứ nhật thọ bát thập hựu ngũ.

Đạo công thi giải ư Canh Thìn niên cửu nguyệt sơ lục nhật thọ tứ thập hựu nhị.

Sở hữu hương trai điền thổ liệt bi hậu diện,

Hoàng triều Tự Đức nhị thập niên, quý xuân nguyệt, thượng cán nhật.

Bản tự tự tôn Hư Tâm Khất sĩ tự Phổ Liên tâm địa, tự Thông Hinh phụng tả.

Dịch nghĩa:

Bia ghi công đức chùa Linh Quang

Có công đức ắt được báo đáp. Với các vị Phật hậu cũng vậy.

Đây nói về công đức của trụ trì chùa Linh Quang, thôn Trung, xã Trà Lũ, huyện Giao Thuỷ, Phủ Xuân Trường là nhà sư Vô Vi (được triều nhà Lê phong tặng Tăng Chính trong Tăng Lục Ty), cùng đạo nhân tên tự là Khoan Bình, đã hiệp lực với các bậc chức sắc và các cụ cao niên trong thôn cùng nhau bàn bạc, trù tính, trông coi việc tu sửa ngôi chùa, dựa trên nền cũ mà làm mới lại.

Các hạng mục gồm tiền đường, thượng điện, gác chuông, nhà tổ, hai dãy hành lang bên trái và bên phải tổng cộng hơn bốn mươi gian; bốn mặt xây tường gạch, bên trên lợp ngói. Ngoài ra còn đúc thêm hai pho tượng đồng và một quả chuông đồng lớn.

Khởi công từ năm Ất Tỵ triều Lê (1785), (3) đến năm Quý Hợi triều Gia Long (1803) thì hoàn thành. Thật là:

“*Ngôi chùa tráng lệ, mặt trời soi chiếu bầu trời nơi Tự Tại;*

Tượng báu huy hoàng, ánh trăng sáng tỏ mảnh đất cõi Chân Như (4)

Dưới gốc Bồ đề, dòng nước xưa vẫn chảy mênh mông;

Giữa rừng Đàn Việt, bồn hoa thơm nay nở rực rỡ (5)

Nền móng ngàn năm, chẳng đổi thay vẻ đẹp ngày xưa;

Một cụm lâu đài, làm rạng rỡ thêm công đức đời trước (6)

Gió mát cảnh đẹp, nơi đây quả thực là một miền Cực Lạc vậy!”

Tôi cùng toàn thôn ghi lại như vậy, rồi tạc tượng các Ngài, tôn thờ trong nhà Tổ chùa để ghi nhớ công đức ấy.

- Nhà sư Vô Vi viên tịch ngày 24 tháng 6 năm Mậu Dần (1818), thọ 85 tuổi (7)

- Đạo sĩ Khoan Bình hoá ngày 06 tháng 9 năm Canh Thìn (1820), thọ 42 tuổi (8)

Tài sản đất ruộng hương oản của chùa ghi ở mặt sau bia này.

Năm thứ 20 triều Tự Đức (1867), tháng cuối xuân, thượng tuần (9)

Cháu nối dõi ở chùa là Hư Tâm Khất Sĩ tự Phổ Liên Tâm Địa, tự Thông Hinh viết văn bia này (10)

Tác giả: **Đỗ Hữu Trác**

***

Chú thích:

(1).- Chùa Linh Quang - Thôn Trung - Xã Trà Lũ - Phủ Xuân Trường - Tỉnh Nam Định (nay thuộc xã Xuân Hưng - Tỉnh Ninh Bình) là 1 trong những ngôi chùa được xây dựng sớm ở xã Trà Lũ từ cuối thế kỷ 18. Đến nay (2026) Sơn môn Linh Quang – Trà Lũ đã trải qua lịch sử hơn 4 thập niên hoa giáp, truyền thụ - kế thừa qua hơn 300 tăng, ni, trụ trì và thực hành Phật sự ở hơn 200 ngôi chùa ở khắp mọi miền đất nước và cả ở nước ngoài (CH Sec, Mỹ). Từ Sơn môn này đã đào tạo ra được nhiều bậc cao tăng thạc đức, lương đống của Phật giáo nước nhà như: Hoà thượng Đào Canh tự Vô Vi, Thiền sư Hư Tâm Khất Sĩ - Thích Phổ Liên, Tăng thống Đạo Nguyên Hoà thượng Bất Khí bồ tát Giác Đạo Ngạn, Thiền sư Ân tứ bằng cấp Ân Quang tháp Thanh Lâm tì kheo huý Sinh Nghĩa, Hoà thượng Thượng thủ Thích Tâm Thi, Thiền sư Thanh Quyết Thích Phúc Đức,…

(2).- Thiền sư Sơ Tổ Khai sáng già lam Đào Canh tự Vô Vi (1734 - 1818). Thiền sư Đào Phú - Thích Khoan Bình (1779 - 1820) là con trai của Thiền sư Đào Canh.

Thiền sư Đào Kế (Trần Đào Kế) (1800 - 1874) Hư Tâm Khất Sĩ - Thích Phổ Liên là con của Thiền sư Đào Phú - Thích Khoan Bình. Đây là chư vị Tổ Sư những đời đầu của Sơn môn Linh Quang - Trà Lũ.

(3).- Năm Ất Tỵ - 1785 dưới triều Lê, Thiền sư Vô Vi cùng gia đình quyên cúng đàn việt, tín thí thập phương "cải gia vị tự", "phá bỏ nhà xây chùa Phật", "dỡ am nhỏ dựng chùa lớn" từ ngôi am, điện tam giáo của mình để xây dựng lên ngôi chùa Linh Quang với hơn 40 gian xây gạch, lợp ngói trong thời gian 18 năm (đến năm 1803 triều Gia Long mới hoàn thành).

(4).- Tự Tại chi thiên (□□□□) & Chân Như chi địa (□□□□): Chỉ cảnh giới giải thoát, tự tại và bản thể chân thật, vĩnh hằng của đạo Phật. Hai câu đầu ca ngợi sự uy nghiêm, rực rỡ của ngôi chùa hòa quyện cùng ánh sáng nhật nguyệt của đất trời.

(5).- Cựu thủy ương ương (□□□□): Dòng nước xưa mênh mông, sâu rộng; ý chỉ mạch nguồn Phật pháp và phúc đức của tiền nhân vẫn luôn tuôn chảy không dứt.

Đàn-việt (□□): Phiên âm tiếng Phạn (*Dānapati*), chỉ các thí chủ, Phật tử thập phương phát tâm cúng dường, hộ trì Tam bảo. *"Đàn-việt lâm gian, kim ba chước chước"* ví công đức đóng góp của thập phương như rừng hoa đang độ nở rộ rực rỡ.

(6).- Thiên niên chi cơ chỉ... tăng quang tiền cổ: Khẳng định việc tu bổ, xây dựng lại ngôi chùa vẫn giữ nguyên nền tảng, cốt cách linh thiêng xưa cũ của tiền nhân, đồng thời làm cho cảnh quan thêm phần khang trang, rạng rỡ hơn trước.

(7).- "□□□□□ = thọ bát thập hựu ngũ = Thọ tám chục thêm 5 tuổi = Thọ 85 tuổi". Đã có một số nhà nghiên cứu không hiểu chữ "hựu ngũ" này mà cho rằng Thiền sư Đào Canh tự Vô Vi chỉ thọ có 80 tuổi. Thiền sư Đào Canh tự Vô Vi sinh năm 1734, viên tịch năm 1818, đứng thọ 85 tuổi.

(8).- "□□□□□ = Thọ tứ thập hựu nhị = Thọ bốn chục thêm hai = Thọ 42 tuổi". Thiền sư Đào Phú tự Khoan Bình sinh năm 1779, viên tịch năm 1820, đúng thọ 42 tuổi.

(9).- Năm này Thiền sư Hư Tâm Khất Sĩ Thích Phổ Liên 68 tuổi, đã về trụ trì chùa Linh Quang - Trà Lũ hơn 20 năm.

(10).- Lai lịch, tiểu sử tóm tắt của Thiền sư Hư Tâm Khất Sĩ – Thích Phổ Liên như sau:

Sinh giờ Hợi, ngày 12 tháng 6, năm 1800. Viên tịch ngày 01/4/1874.

10.1. - Năm 1820, 21 tuổi, kế tục sự nghiệp của cha ông, dạy học, làm thuốc tại gia (chùa), lấy vợ, sinh con.

10.2. - Năm 1841, 42 tuổi, thế phát xuất gia, quy y thụ giáo Giác Viên thiền sư tại chùa Linh Quang – Phường Báo Thiên – Huyện Thọ Xương, Phủ Hoài Đức – Hà Nội. “Nhất dạ đăng tam đàn” (*Một đêm thụ 3 đàn: Tam quy ngũ giới, Thập giới, Cụ túc giới*).

10.3. - Năm 1844, 45 tuổi. Trụ trì chùa xã Quan Xuyên, Đông An, Phủ Khoái Châu, Hưng Yên, mở trường dạy học cho tăng ni, sĩ tử, học trò con em nhân dân địa phương.

10.4. - Năm 1845, 46 tuổi, trụ trì chùa Linh Quang xã Liêu Đông, tổng Cát Xuyên, Huyện Giao Thuỷ, Phủ Xuân Trường, sáng lập xây dựng chùa: tiền đường, nội điện, hậu cung, gác chuông, nhà phòng phía sau chùa, lợp ngói, trang hoàng thánh tượng, đối liên. Đúc một quả chuông đồng rộng 1 thước 6 tấc, đúc cúng vào Đền xã Liêu Đông quả chuông đồng 8 tấc. Học trò, đệ tử xây tháp để tri ân.

10.5. - Năm 1846, 47 tuổi, trụ trì chùa Linh Quang xã An Cư, Tổng Thuỷ Nhai, Huyện Giao Thuỷ, Phủ Xuân Trường. Dạy học cho tăng ni, sĩ tử 3 năm.

10.6. - Mục Đền Miếu, sách Trà Lũ Xã Chí viết: ”Thời Thiệu Trị (1841 - 1847), sư chùa thôn Trung bàn tính cùng hương mục xây miếu ở đông và tây chùa. Bên Đông thờ Đại Giác thiền sư Không Lộ tôn thần (□□□□□□□). Bên Tây thờ Đế Thích Tiên Đình Liễu Hạnh Công Chúa tôn thần (□□□□□□□□□).”. Đây chính là công trình của Tổ Phổ Liên.

10.7. - Năm 1857, 58 tuổi, khi đang kiêm trụ trì chùa Linh Quang Liêu Đông (Xã Xuân Tân - Huyện Xuân Trường - Tỉnh Nam Định), trực tiếp khắc tấm bia ở chùa Kim Sa - Lãng Lăng - Xuân Đài - Xuân Trường - Nam Định. Bài văn bia này do Tú tài Phạm Thức người làng Liêu Đông soạn. Trong bài văn bia này, Ngài xưng pháp hiệu “Hư Tâm Khất Sĩ THANH Liên = □□□□□ ”

10.8. - Năm 1858, 59 tuổi, trụ trì chùa Phúc Khê ở xã Chuỳ Khê, huyện Giao Thuỷ, Phủ Xuân Trường (nay là ở thôn Chuỳ Khê, xã Xuân Đài, Huyện Xuân Trường), sáng lập, xây dựng chùa: tiền đường, thượng điện, hậu cung với hơn 10 gian xây mới lợp ngói. Địa phương tạc tượng, truyền thần, xây tháp để tri ân.

10.9. - Năm 1859 - Kỷ Mùi - Tự Đức 12, 60 tuổi, trở về chùa Linh Quang Trà Lũ Trung, tu bổ thượng điện, hành lang chùa, soạn khắc dựng tấm bia “□□□□

= Linh Quang tự bi ký", hiện - 2022 - vẫn còn được lưu giữ ở chùa. (*Bia này có nói lại về những việc xây miếu thờ Không Lộ và Liễu Hạnh nêu ở mục 6 trên đây* .)

10.10. - Năm 1862, 63 tuổi, trụ trì tại chùa Linh Quang Trà Lũ Trung, trang hoàng các toà thánh tượng, dựng 2 cỗ kiệu cáng, 2 cỗ long đình, 2 cỗ khám gian, đúc quả chuông đồng 8 tấc, tự soạn văn, viết, dựng câu đối nghi môn, hoành phi với các đồ thờ tự (4). Tạc tượng Tổ Đào Canh (Tổ Vô Vi), cúng vào chùa 1 mẫu 8 sào ruộng tư điền, 1 sào 4 miếng thổ cư, xây cầu bến đá ở bờ sông trước cửa chùa, cúng vào Đền Thần Trà Lũ Trung một quả chuông đồng 8 tấc và một giải phướn vải đỏ dài 16 thước, rộng 9 thước 5 tấc. Học trò trong thiền gia tạc tượng, truyền thần, xây bảo tháp để tri ân.

10.11. - Năm 1863, 64 tuổi, trụ trì chùa Linh Quang xã An Đạo, tổng Cát Xuyên, huyện Giao Thuỷ, Phủ Xuân Trường, (nay thuộc thôn An Đạo, xã Xuân Tân, Huyện Xuân Trường) tạc thánh tượng 7 pho bằng gỗ tiến cúng vào chùa, sửa dựng lại 2 nhà phía sau chùa.

10.12. - Năm 1867, 68 tuổi, dựng bia công đức Tổ Đào Canh, Tổ Đào Phú. (Bia Tự Đức 20). Trên tấm bia này Ngài xưng danh là "Bản tự tự tôn Hư Tâm Khất Sĩ tự PHỔ Liên = □□□□□□□□□□ = Cháu nối dõi ở chùa này là Hư Tâm Khất Sĩ tự Phổ Liên". Trong tấm bia này, Ngài gọi Tổ Đào Canh (ông nội - Vô Vi) là "Tăng – Sư", gọi Tổ Đào Phú (cha đẻ - Khoan Bình) là "Đạo công - Đạo Sĩ". Chỉ với hơn 300 chữ Hán, Thiền sư Thích Phổ Liên đã ghi chép rõ về lịch sử hình thành khai sáng xây dựng ngôi chùa và chư vị Tổ Sư những đời đầu của Sơn môn lừng danh Linh Quang - Trà Lũ.

10.13. - Năm 1869, 70 tuổi, hỗ trợ chùa Kiến Phú xã Từ Châu, huyện Thư Trì, Tỉnh Thái Bình, trang hoàng tu tạo thánh tượng cũ, mới là 16 pho, đúc 1 quả chuông đồng rộng 1 thước 1 tấc, lợp lại chùa. Kiêm trụ trì chùa Tiên Quang thôn Trà Lũ Đông, xã Trà Lũ, huyện Giao Thuỷ, Phủ Xuân trường, đúc cúng 1 pho tượng Di Đà, trang hoàng lại thánh tượng, xây 4 bệ bằng gạch, dựng đại tự, câu đối, hoành phi, nghi môn, hương án, bàn ghế và các đồ thờ phụng, đúc 1 quả chuông đồng rộng 8 tấc, xây dựng 1 toà nhà sau chùa, xây một toà Linh Am, xây 1 bảo tháp, xây tường 3 mặt chùa, cúng vào Đền Trà Lũ Đông 1 quả chuông đồng rộng 8 tấc.

10.14. - Năm 1870, 71 tuổi, Hội Thiện tín ở thôn Trà Lũ Đông tạc tượng thần để tri ân. Tháng 9 năm Canh Ngọ (1870) hỗ trợ chùa Mãn Phúc Tự, thôn Liên Trì, Tổng Hoành Nha, huyện Giao Thuỷ xây tiền đường, thượng điện chùa gồm 6 gian lợp ngói.

10.15. - Năm 1874, 75 tuổi, Mua tảng đá quý chở bằng bè từ Thanh Hoá ra, chủ trì việc chế tạc chiếc khánh báu (hiện nay có thể coi là "bảo vật quốc gia", là "pháp bảo" của Chùa Linh Quang – Trà Lũ Trung và Phật giáo Việt Nam nói chung). (Về bài minh khắc trên Khánh quý này, có ghi rõ là mua, chế năm 1874, hoàn thành bài minh khắc trên khánh là vào năm 1880)

10.16. - Trong suốt cuộc đời tu học, làm thuốc, dạy học, làm thầy pháp, thầy địa lý... đa năng của mình, Thiền Sư Phổ Liên với tài năng, đức cao vọng trọng, uyên thâm đạo pháp đã thu hút được rất nhiều tín đồ đến với chùa, đạo, quyên cúng được rất nhiều người mộ đạo tham gia công đức, xây dựng chùa, gửi giỗ hậu... Sư lại khéo tay, có tài điêu khắc, hội hoạ nên đã tạc thờ ở chùa hai pho tượng chân dung Tổ Đào Canh - Vô Vi và Tổ Đào Phú - Khoan Bình, cũng như rất nhiều tượng đá các Ưu bà tắc, Ưu bà di hậu Phật khác.

10.17.- Về già, Thiền sư Phổ Liên tự tay soạn và khắc gỗ in Khoa cúng Tổ và Biệt khoa cúng chính mình để đời sau sử dụng thỉnh cúng chư vị tiền Tổ Tây phương, Đông độ 5 nhà và... chính mình. Trong Bản Khoa này Thiền sư liệt kê chi tiết lai lịch, hành trạng của mình trong mục "Huyền thị = □□ "để đời sau noi gương và tự nhận xét rằng" □□□□□□□□□□□ = Tăng chi nhất sinh lao cần, vô dĩ du hỹ = Sư tôi một đời chăm chỉ chuyên cần, không lúc ngơi nghỉ an nhàn".

10.17.- Về Thiền sư Hư Tâm Khất Sĩ - Thích Phổ Liên, Sách Trà Lũ Xã Chí (Cử nhân Lê Văn Nhưng soạn, khắc in năm 1916, Phật tử Đỗ Hữu Trác dịch, Nxb.Tôn giáo, Hà Nội 2019), mục "Tăng Ni" viết "Kế theo họ Trần (*là họ người mẹ - là vợ của sư Đào Phú – Đ.H.T*), nửa đời xuất gia lấy hiệu là Phổ Liên, trước ở chùa Liêu Đông, mãi sau này về tu ở chùa thôn Trung. Cực kỳ thông tuệ, ghi danh tính nhà người ta cả trăm mà nhớ không quên một. Lễ Nhương tinh, Thượng nguyên (15 tháng Giêng) phần nhiều các lá sớ, các sao ghi trên lịch... đều do ông đọc thuộc lòng chi tiết. Thọ trên 70 tuổi, có vẽ chân dung để lại. Con cháu ông ở thôn Trung đều là sư hoặc đạo sĩ. Nay chắt là sư Trần Quyết hiện đang trụ trì chùa thôn Trung".